

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 220/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Mạnh Tiến

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/12/2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2022/HSST ngày 01/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST – HS ngày 14/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T, sinh năm 1981**; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đội 8, thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 6/12; Bố: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1956 (đã chết); Mẹ: Trần Thị X, sinh năm 1957; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2012, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Bắc H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 40, đường M, tổ 2, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lò Thị P, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 40, đường M, tổ 2, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 8, thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Trần Đình V, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 81, tổ 2, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 27/9/2022 tại khu vực bờ đê thuộc tổ 3, phường Mỹ, thành phố Bắc Giang, tổ công tác Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại Đội 8, thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, một đầu được hàn kín, mở ra bên trong có 02 gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng; 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 03 gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng, được bọc ngoài bằng mảnh nilon màu trắng – đều nghi là ma túy được cho vào phong bì thư dán kín niêm phong tại chỗ, kí hiệu “QT”.

Ngoài ra, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98B2-585.46, màu đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị T; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; số tiền 520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 03 xi lanh nhựa màu trắng.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã trưng cầu giám định chất ma túy trên số vật chứng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1748/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“Trong 01 phong bì có kí hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 gói nilon màu trắng được hàn kín:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng là ma túy, có khối lượng **0,037 gam, loại Heroine.**

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đều là ma túy, có khối lượng **0,087 gam, loại Heroine.**

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đựng trong 03 gói nilon màu trắng được hàn kín đều là ma túy, có khối lượng **0,121 gam, loại Heroine.**”

Tại bản cáo trạng số 205/CT - VKS ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T xác định 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; số tiền 520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị được xin lại.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo T không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/9/2022.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mẫu vật còn lại sau giám định; 03 xi lanh nhựa màu trắng.

-Trả lại cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; số tiền 520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel nhưng được giữ lại tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được thông báo triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng tới kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là có căn cứ.

[3] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 27/9/2022 tại khu vực bờ đê thuộc tổ 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tổ công tác Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại Đội 8, thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,245 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo tàng trữ 0,245 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội địa phương. Ma túy là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 và xử lý hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu và biết ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nhưng vì nhu cầu của bản thân vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và hiện đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mẫu vật còn lại sau giám định; 03 xi lanh nhựa màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; số tiền 520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel là những tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng được giữ lại tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

[11] Đối với Trịnh Bắc H thì căn cứ lời khai của bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Bắc H, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng; số tiền 20.000.000 đồng trên mặt thùng giấy trên ghế trong nhà; số tiền 25.000.000 đồng trong túi xách màu đen treo trên giá móc quần áo trong nhà; số tiền 5.210.000 đồng tại túi quần của H đang mặc. H khai nhận số tiền 25.000.000 đồng của Lò Thị P, sinh năm 1994, trú tại tổ 2, phường M, thành phố Bắc Giang đang sinh sống cùng H; điện thoại và số tiền 25.210.000 đồng của H do H lao động tích góp và trúng xổ số kiến thiết nhà nước mà có. H khai nhận không quen biết người nào tên T, không

bán mua tuý cho T. P khai nhận không biết H bán ma tuý cho ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và H đối chất về nội dung T trình bày mua ma tuý từ H, kết quả T và H giữ nguyên nội dung như đã trình bày. Như vậy, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ khác nên không đủ cơ sở xác định H bán ma tuý cho T. Ngày 14/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trịnh Bắc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng; số tiền 25.210.000 đồng và trả cho Lò Thị P số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 98B2-58546 xác định của chị Phạm Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là vợ của T. Chị T cho T mượn xe để đi làm, không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma tuý. Ngày 14/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả cho chị T 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 98B2-58546 và 01 giấy đăng kí xe mô tô mang tên Phạm Thị T là có căn cứ.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm 01 tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/9/2022.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mẫu vật còn lại sau giám định; 03 xi lanh nhựa màu trắng.

-Trả lại cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; số tiền 520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel nhưng được giữ lại tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên